

NGHIÊN CỨU CÁCH CHẤP NHẬN GIÁN TIẾP LỜI MỜI TRONG TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT TỪ QUAN ĐIỂM HÀNH VI LỜI NÓI

AN INVESTIGATION INTO INDIRECT ACCEPTANCE OF INVITATIONS IN ENGLISH AND VIETNAMESE IN THE LIGHT OF SPEECH ACT THEORY

LƯU QUÝ KHƯƠNG

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Bàn về tính phổ dụng của lời mời trong giao tiếp hàng ngày Wall [12:126] cho rằng: “Phần lớn đời sống xã hội của chúng ta bao gồm việc mời: thực hiện lời mời và đáp lại lời mời”. Người được mời có thể nhận lời hoặc không nhận lời. So với từ chối, nhận lời mời có vẻ dễ dàng hơn nhưng cũng là một vấn đề tế nhị cần sự cẩn trọng trong ngôn từ sao cho khỏi tổn thương đến thể diện của người được mời và tình cảm của người mời. Từ góc nhìn so sánh đối chiếu, bài này khảo sát những phát ngôn gián tiếp chấp nhận lời mời trong tiếng Anh và tiếng Việt nhằm góp phần nâng cao hiệu quả việc dạy, học và dịch các phát ngôn gián tiếp chấp nhận lời mời trong tiếng Anh và tiếng Việt.

ABSTRACT

Discussing the universalism of invitations in everyday language communication, Wall writes, “Much of our social lives involve invitations: making them and responding to them.” [12:126]. The invitees may accept or decline when invited. The former act seems easier than the latter. However, it requires delicacy to save invitees’ face and not to hurt the inviters’ feelings. In a contrastive analysis aspect, this paper investigates indirect acceptance of invitations in English and Vietnamese to enhance the effectiveness of teaching, learning and translating this kind of speech act.

1. Đặt vấn đề

Bàn về tính phổ dụng của lời mời trong giao tiếp hàng ngày, Wall [12:126] cho rằng: “Phần lớn đời sống xã hội của chúng ta bao gồm việc mời: thực hiện lời mời và đáp lại lời mời”. Thực vậy, người ta có rất nhiều lý do và cơ hội để thực hiện hành vi mời: mời bạn bè ly cà phê buổi sáng, uống cốc bia, dùng một món ăn, đến dự tiệc sinh nhật,... thậm chí chỉ đơn giản là mời khách vào nhà. Ví dụ:

(1) *Uống chứ! Nào!... Mời.* [13:21]

(2) *How about coffee?* [8:13]
(Uống cà phê chứ?)

(3) “- Oanh: Chào đồng chí y tá.
- Giao: Không dám, chào cô Oanh, *mời cô vào chơi.* [22:12]

Người được mời có thể nhận lời hoặc không nhận lời. Nhận lời mời có thể trực tiếp hoặc gián tiếp. So với từ chối, nhận lời mời có vẻ dễ dàng hơn nhưng trong thực tế đôi khi cũng là một vấn đề tế nhị cần sự cẩn trọng trong ngôn từ sao cho khỏi tổn thương đến thể diện của người được mời và tình cảm của người mời. Từ góc nhìn so sánh đối chiếu, dựa trên ngữ liệu rút ra từ các tác phẩm văn học bằng tiếng Anh, tiếng Việt và các tác phẩm song ngữ Anh-Việt đã được xuất bản, bài này khảo những phát ngôn gián tiếp chấp nhận lời mời với tư cách là những hành vi lời nói trong tiếng Anh và tiếng Việt nhằm góp phần nâng cao hiệu quả việc

dạy, học và dịch các phát ngôn gián tiếp chấp nhận lời mời trong tiếng Anh và tiếng Việt cũng như năng lực sử dụng ngôn ngữ cho người Việt Nam học tiếng Anh hoặc người nói tiếng Anh học tiếng Việt như một ngoại ngữ.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Là một hành động lời nói phổ biến trong giao tiếp hàng ngày nhưng cho đến nay các công trình nghiên cứu về lời mời chưa nhiều. Tillitt [8] và Wall [12] giới thiệu một số mẫu phát ngôn cơ bản mời, nhận và từ chối lời mời tiếng Anh trong giáo trình dạy kỹ năng nói. Issacs và Clark [5] đưa ra khái niệm lời mời đưa đẩy (ostensible invitations). Trần Xuân Thảo [9] khảo sát một số mẫu lời mời cả dạng ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói trong tiếng Anh của người Úc (Australian English) và lời mời trong tiếng Việt. Trương Thị Ánh Tuyết [10] tìm hiểu những thất bại về mặt dụng học của việc sử dụng lời mời tiếng Anh và tiếng Việt. Nguyễn Thị Kim Quy [7] phân tích sự tương tác liên văn hoá Việt-Anh đối với hành động lời nói mời và đáp trực tiếp và gián tiếp ở 3 tình huống định trước. Trong tiếng Việt, Chu Thị Thanh Tâm [2] xác định các tiêu chí của đoạn thoại mời. Nguyễn Văn Lập [6] khảo sát các yếu tố chi phối lời đáp tiếng Việt thông qua một số nghi thức lời nói (etiquette). Rõ ràng, còn nhiều điều có thể bàn bạc liên quan đến lời mời và cách đáp lại đặc biệt là những nghiên cứu từ góc độ so sánh, đối chiếu.

3. Khái niệm về chấp nhận lời mời

“Chấp nhận” theo từ điển Oxford Advanced Learner’s Dictionary [4] là “*nói đồng ý với một lời mời hay một đề nghị*”. Từ điển Tiếng Việt [11:138] cũng cho rằng chấp nhận là “*Đồng ý nhận điều người khác yêu cầu hoặc đề ra.*” Ví dụ:

(4) “*Drink, anyone?*”

“*Yes, please*” “*Count me in*” - *Both Estelle and Reg were ready for a refill.*

[20:60]

(- *Có ai muốn uống nữa không?*)

- *Vâng. Rót cho tôi với nhé - Estella và Reg hầu như đồng thanh nói.*)

(5) “*Thu khẽ hỏi Hà:*

- *Đi hát chứ?*

- *Đi chứ. Cố nhiên là phải đi.*”

[14:124]

Như vậy, chấp nhận một lời mời là đồng ý hoặc hứa sẽ làm điều đã được đề cập đến trong lời mời. Có hai cách chấp nhận lời mời: chấp nhận trực tiếp và chấp nhận gián tiếp. Như đã nêu ở phần đặt vấn đề, trong phạm vi bài viết này chúng tôi chỉ tập trung vào lời chấp nhận gián tiếp.

3.1. Chấp nhận gián tiếp lời mời trong tiếng Anh

Lời chấp nhận gián tiếp một lời mời là một phát ngôn không chứa những yếu tố giúp người ta ngay lập tức nhận ra ý định chấp nhận của người phát ngôn như “yes” (vâng/ ừ), “yeah” (được), “thank” (cảm ơn), “all right” (được), “accept” (đồng ý)... mà là những phát ngôn người nghe có thể hiểu được sự chấp nhận của người nói thông qua ngữ cảnh. Chẳng hạn:

(6) “- *Why don't you come round for a meal one evening next week?*

- *I'd love to.*

[27:261]

(- *Tại sao anh không tạt vào chỗ em dùng bữa tối một buổi nào đó vào tuần đến nhỉ?*

- *Anh thích lắm chứ.*”)

Trong lời đáp ở ví dụ trên, người được mời không hề nói đồng ý, nhưng anh lại biểu lộ sự thích thú đối với hoạt động được nêu ra trong lời mời qua phát ngôn đáp “*I'd love to*”.

Không còn nghi ngờ gì nữa là người nghe đã nhận lời. Dưới đây là một số cách chấp nhận gián tiếp lời mời trong tiếng Anh ghi nhận được từ khối liệu thu thập.

a. Chấp nhận bằng cách đưa ra một nhận xét tích cực về nội dung của lời mời.

- (7) “- *First, let’s have some coffee, shall we?*
- *Sounds like a good idea.*” [18:214]
(“- *Trước tiên, chúng ta hãy uống chút cà phê đã.*
- *Ý nghe hay đấy.*”)

b. Chấp nhận bằng cách biểu đạt thái độ chắc chắn như một lời khẳng định việc thực hiện hành động được đề cập đến trong lời mời.

- (8) “*Alex: I’m having friends to dinner on Saturday, and I’d really like you to come.*
Bezt: Sure!” [19:161]
(*Alex: Tôi sẽ mời bạn bè đến ăn tối vào ngày chủ nhật, và tôi thực sự muốn cậu đến.*
Bezt: Là cái chắc rồi!)

c. Chấp nhận bằng cách hỏi ngược lại người mời.

Đây thực chất là một dạng câu hỏi tu từ và thường có dạng “Why not?” hoặc “Why don’t...?”. Sau câu hỏi có thể là một lời đề nghị một hành động nhằm củng cố mối quan hệ vốn tốt đẹp giữa người nói và người nghe hoặc góp thêm phần làm cho hoạt động trong lời mời thêm vui, thêm thành công.

- (9) “- *Would you like to see the garden?*” *Dennis quizzed her.*
- *Why not?*” [23:256]
(- *Cô có muốn tham quan khu vườn không? – Dennis hỏi.*
- *Tại sao không nhỉ?*)

- (10) “- *I’d like to invite you to have dinner with me, if you like.*
- *Why not? Shall I bring my wife?*” [26:120]
(- *Tôi muốn mời ông dùng bữa tối với tôi nếu ông muốn.*
- *Tại sao không? Tôi đưa bà nhà tôi theo được không?*)

d. Chấp nhận bằng cách nói nửa vờ.

- (11) “*Have a coffee with me, Tara ?*
I have to get back to work- but sorry
How about the weekend?
Haven’t planned anything.” [20:232]
(- *Ta đi uống ly cà phê chứ?*
- *Hiện giờ đang bận làm việc nếu không tôi rất sẵn lòng.*
- *Thế cuối tuần tới nhé?*
- *Cho đến giờ thì vẫn rồi.*)

Người bạn trai muốn mời Tara đi uống cà phê vào cuối tuần. Thay vì đồng ý ngay, Tara đã đưa ra một lời nói nửa vờ: “Cho đến giờ thì vẫn rồi.”. Lời đáp này ngầm đưa ra một tín hiệu cho người bạn trai là cô sẽ sắp xếp, trừ phi có việc vạn bất đắc dĩ thì đành phải từ chối. Với câu trả lời như vậy người mời vẫn có rất nhiều hy vọng: xem như lời mời đã được chấp nhận dù là... gián tiếp.

3.2. Chấp nhận gián tiếp lời mời trong tiếng Việt

Tương tự tiếng Anh, trong tiếng Việt, khi chấp nhận gián tiếp lời mời, người nói không bày tỏ ý định của họ ngay nhưng người nghe có thể nhận ra dựa vào ngữ huống.

a. Đưa ra một phát ngôn xác định có điều gì đó liên quan đến nội dung trong lời mời, có thể là:

+ Một yêu cầu hay mong muốn. Ví dụ:

(12) “- *Hút thuốc không?* - *Mẽ hỏi.* [22:622]

- *Cho tôi một điếu.*”

(13) “- *Nếu Uyên thích đi đò trên sông thì anh tình nguyện chở Uyên đi được không?*
- *Em thích chứ!*” [25:112]

b. Đưa ra một câu hỏi có liên quan đến nội dung trong lời mời và có chứa một tiền giả định bách khoa [3, 2001] về một điều người được mời ưa thích. Ví dụ:

(14) “*Anh quay vào hỏi Hiền và Sữa bằng giọng vui vẻ:*
- *Sữa và anh Hiền ở lại ăn cơm đây nhé?*
- *Anh lại muốn thết chúng tôi một bữa moi khô chứ gì?*” [15:543]

Lời hỏi đáp là một câu hỏi. Tiền giả định bách khoa có thể là trước đây trong một bữa cơm người mời đã thết Sữa và Hiền moi khô và món này Sữa và Hiền rất thích. Điều này ngầm ý rằng nếu điều giả định là đúng thì lời mời được chấp nhận.

c. Đưa ra một phát ngôn biểu lộ sự ngạc nhiên, thú vị trước lời mời. Phát ngôn đó có thể là:

+ một câu hỏi, ví dụ:

(15) “- *Anh có hút thuốc không?*
- *Có thuốc hả? Sao không nói?*” [22:696]

+ một câu cảm thán, ví dụ:

(16) “- *Uống rượu nhé? Khuya rồi, uống “xéch” vậy!*
- *Thật là tuyệt vời!*” [17:63]

d. Đưa ra một nhận xét tích cực về nội dung của lời mời.

(17) “*Hy Bình nghịch ngợm :*
- *Trà thì tôi không có . Chỉ có nước lọc thôi . Ông có uống được không ?*
- *Được uống ly nước từ tay cô đó là diễm phúc của tôi rồi*” . [16:54]

e. Chấp nhận bằng cách nói nửa vờ.

(18) “- *Em chỉ thêm một ly cà phê.*
- *Vậy thì ra quán. Ở ngoài cổng có một quán khá lắm.*
- *Để em vào xin mẹ đã.*” [21:28]

Đưa ra câu trả lời như vậy người bạn gái chỉ chấp nhận nửa vờ: nếu mẹ cho thì đi, ngược lại thì thôi!

4. Sự giống nhau và khác biệt trong hành vi ngôn ngữ gián tiếp từ chối lời mời giữa tiếng Anh và tiếng Việt.

a. Sự giống nhau:

Khối liệu cho thấy cả tiếng Anh và tiếng Việt đều chấp nhận gián tiếp lời mời bằng cách đưa ra một nhận xét tích cực về nội dung của lời mời và chấp nhận bằng cách nói nửa vờ.

b. Sự khác biệt:

- Các kiểu phát ngôn chấp nhận lời mời một cách gián tiếp của người Việt Nam đa dạng hơn so với tiếng Anh.

- Để từ chối hoặc chấp nhận lời mời một cách gián tiếp, người Việt Nam đôi khi sử dụng một tiền giả định bách khoa trong phát ngôn của mình.

- Người Anh có lúc đưa ra một câu hỏi phủ định không đầy đủ với từ nghi vấn “why” để gián tiếp chấp nhận một lời mời: “why not?”. Thực tế cho thấy cách hỏi đáp này hiện nay đang được những người Việt trẻ học tiếng Anh sử dụng như một chiến lược đáp lại lời mời trong tiếng Việt. Cách hỏi ngược lại để chấp nhận lời mời này người Việt cũng sử dụng nhưng thường là dạng một câu hỏi đầy đủ (ví dụ 14, 15).

5. Kết luận:

Trong đời sống thường ngày, người ta thực hiện rất nhiều loại hành động lời nói, trong đó mời và đáp lại là những hành động lời nói hay dùng. Tuy vậy, việc đáp lại lời mời nhiều lúc không dễ dàng. Chấp nhận một lời mời hồ hởi quá đôi lúc chưa hẳn là tốt. Trên cơ sở lý thuyết hành vi ngôn ngữ của Austin [1], bài này khảo sát các hành vi lời nói chấp nhận gián tiếp lời mời trong tiếng Anh và tiếng Việt. Từ góc độ so sánh, đối chiếu, bài viết nêu ra một số điểm giống nhau và khác biệt giữa hai ngôn ngữ trong đó sự khác biệt chiếm ưu thế và theo chúng tôi là có ý nghĩa nhiều hơn bởi chúng có khả năng tạo ra giao thoa trong cách hỏi đáp của người Anh học tiếng Việt hoặc người Việt học tiếng Anh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Austin, J.L. (1962), *How to Do Things with Words*, Oxford University Press.
- [2] Chu Thị Thanh Tâm (1995), *Đề tài diễn ngôn: Sự cộng tác hội thoại để hình thành đề tài diễn ngôn và các hành vi dẫn nhập đề tài diễn ngôn*, Luận án TS KHNH, ĐHSP Hà Nội.
- [3] Đỗ Hữu Châu, Bùi Minh Toán (2001), *Đại cương ngôn ngữ học Tập 2*, Nxb Giáo dục.
- [4] Hornby (2003), *Oxford Advanced Learner's Dictionary*, Oxford University Press.
- [5] Isaacs, E. and Clark, H. (1990), “Ostensible Invitations”, *Language in Society*, Volume 19, Cambridge University Press.
- [6] Nguyễn Văn Lập (1998), “Nghi thức lời nói trong sự tương tác mời – đáp của người Việt”, *Ngữ học trẻ '97*, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, Hà Nội
- [7] Nguyễn Thị Kim Quy (2004), *A Cross-Cultural Study on Inviting and Responding to Invitations in Vietnamese and English*, MA Thesis, National University - Ha Noi.
- [8] Tillitt, B. (1985), *Speaking Naturally*, Cambridge University Press.
- [9] Tran Xuan Thao (1990), *Inviting in Vietnamese and in Australian English*, University of Canberra.
- [10] Truong Thi Anh Tuyet, (2003), *A Study on Cross-Cultural Pragmatic Failure of Invitations in English versus Vietnamese*, MA Thesis, Danang University.
- [11] Viện Ngôn ngữ (1994), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
- [12] Wall, A. P. (1987), *Say It Naturally*, CBS College Publishing.

TƯ LIỆU DẪN CHỨNG

- [1] Nam Cao (2006), *Sống Mòn*, Nxb Hội Nhà văn.
- [2] Nam Cao (1999), “Quên điều độ”, *Nam Cao toàn tập* tập 2, Nxb Văn Học.
- [3] Nguyễn Minh Châu (2001), “Những người đi từ trong rừng ra”, *Nguyễn Minh Châu toàn tập*, Nxb Văn Học.
- [4] Trần Thị Thanh Du (2001), *Ánh Bình Minh*, tập 2 – Nxb Đà Nẵng
- [5] Thế Dũng (2003), *Hộ chiếu buồn*, NXB Hội Nhà Văn.
- [6] Grisham, John (2000), *The Brethren*, Arrow Books.
- [7] Mai Khắc Hải, Mai Khắc Bích (dịch Anh-Việt) (1994), *20th Century English Short Stories*, Nxb Đà Nẵng.
- [8] Miles, R. (1984), *Return to Eden* (Lê Xuân Sơn, Nguyễn Thị Kim Hiền dịch: *Trở về Eden - 1993*), Guild Publishing, London.
- [9] Nguyễn Hải (1992), *Có em trên đời*, Nxb Trẻ.
- [10] Nguyễn Khải (2004), “Chiến sĩ”, *Nguyễn Khải tiểu thuyết 3*, Nxb Hội Nhà Văn.

- [11] Steinbeck, J. (1993), *The Grapes of Wrath* (Phạm Sông Hồng biên tập bản dịch: *Chùm nho phẫn nộ*), The Millenium Library.
- [12] Vũ Trọng Phụng (2004), “Lấy nhau vì tình”, *Vũ Trọng Phụng toàn tập*, (Tập 4), Nxb Văn Học, Hà Nội.
- [13] Minh Uyên (1998), *Có một mùa hè*, Nxb Đà Nẵng.
- [14] Wilder, Oscar (1998), *An Ideal Husband*, Arrow Books.